

Bản án số: 78/2020/DS-ST

Ngày: 21/8/2020

V/v tranh chấp về chia tài sản chung
của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Hoài Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2019/TLST – HNGĐ ngày 24/3/2020 về “tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Trần Thanh D; sinh năm 1976; địa chỉ: tổ dân phố *, thị trấn Q, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. *Bị đơn:* chị Đinh Thị Kim N; sinh năm 1981; địa chỉ: thôn 2 T, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình; người đại diện theo ủy quyền: ông Tạ An L – Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình; có mặt.

- Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa; người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Như Y – phó

giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong khởi kiện ngày 02/3/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Thanh D trình bày: ngày 28/11/2018, TAND huyện Minh Hóa đã giải quyết cho anh D và chị N ly hôn, tuy nhiên trong quá trình chung sống với chị N, anh D và chị N có vay tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình số tiền 200.000.000 đ (trong đó vay chung là 187.000.000 đ còn vay cá nhân là 13.000.000 đ) và Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa số tiền 22.500.000 đ. Số tiền này anh vay về để tu sửa nhà cửa, mua sắm đồ dùng trong gia đình và chữa bệnh cho con. Đây là hai khoản vay chung của anh D và chị N đề nghị Tòa án Minh Hóa xem xét giải quyết chia đôi số nợ trên.

Bị đơn chị Đinh Thị Kim N trình bày: anh D có đề nghị Tòa án chia đôi số nợ vay tại hai ngân hàng là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình số tiền 187.000.000 đ và Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa số tiền 22.500.000 đ. Chị N không hề biết hai khoản vay này anh D vay vào lúc nào và vay mục đích để làm gì nên không đồng ý chia đôi khoản nợ cho hai vợ chồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ An L: ngày 12/01/2017, ông Trần Thanh D có vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình số tiền 100.000.000 đ, vay theo lương; ngày 08/01/2018, anh D lại tiếp tục vay số tiền 150.000.000 đ, vay thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Trần Thanh D. Trong quá trình vay ông D đã để dư nợ xấu, sau đó ngày 01/4/2020, vay lại số tiền 200.000.000 đ (vay theo lương), dư nợ đến ngày 04/6/2020 số tiền 193.000.000 đ. Quá trình vay ông D vẫn trả đầy đủ cả gốc và lãi cho ngân hàng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Như Y trình bày: ngày 26/4/2016, ông Trần Thanh D có vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa số tiền 90.000.000 đ (vay theo sổ lương cán bộ công chức, viên chức), dư nợ đến ngày 04/6/2020 là 16.500.000 đ, trong quá trình vay ông D thanh toán tiền gốc, lãi đúng hạn.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên toà:

- anh D vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu chị N phải có trách nhiệm trả số tiền vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình số tiền 187.000.000 đ và Ngân hàng thương mại

cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa số tiền 22.500.000 đ, mặc dù chị N không tham gia ký kết các hợp đồng vay tiền trên nhưng vì đây là khoản tiền phục vụ cho gia đình và cho con đi chữa bệnh chứ không phục vụ gì riêng cho anh D.

- chị N không đồng ý trả hai khoản vay vì chị không hề biết anh D vay hai khoản vay này vào thời điểm nào và vay để làm gì. Anh D trình bày vay số tiền này để phục vụ cho gia đình chị không đồng ý vì cả chị và anh D đều có lương, lương đủ nuôi sống gia đình không cần phải đi vay tiền ngoài để làm gì. Anh D trình bày vay để đi chữa bệnh cho con thì chị cũng không đồng ý lý do từ năm 2014 chị đã đóng bảo hiểm cho con của chị, khi chị đi khám chữa bệnh cho con anh D có biết nhưng không đưa tiền cho chị, gia đình nhà ngoại cũng đóng góp một ít tiền, năm 2018 chị và anh D ly hôn cũng trong năm đó khi biết con bị bệnh hiểm nghèo thì anh D bỏ lơ con không hề chu cấp tiền cho con đi khám chữa bệnh mọi chi phí đều do cá nhân chị N lo hết. Khoản vay 187.000.000 đ tại Ngân hàng agribank chi nhánh huyện Minh Hóa, bắc Quảng Bình là khoản vay lại từ hai khoản vay trước đó của anh D. Khoản vay 22.500.000 này là anh D vay vào năm 2016 vay 90.000.000 đ tại Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa khoảng thời gian đó hai vợ chồng đã trực tiếp chuyện tình cảm anh D vay cho cá nhân anh Dũng để làm gì chị không hề biết.

- ông Tạ An Li: giao dịch vay nợ tại ngân hàng agribank chi nhánh huyện Minh Hóa, bắc Quảng Bình do ông D tự thực hiện không có chị N tham gia ký kết vào các hợp đồng vay nợ và hợp đồng thế chấp tài sản. Hiện dư nợ đến ngày 21/8/2020 là 186.000.000 đ, ông D vẫn thanh toán tiền gốc, lãi đúng hạn nên Ngân hàng không có yêu cầu gì

- ông Hoàng Như Y: giao dịch vay nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa do ông D tự thực hiện do vay qua sổ lương. Hiện dư nợ đến ngày 21/8/2020 là 16.500.000 đ, ông D vẫn thanh toán tiền gốc, lãi đúng hạn.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71, 72, 73, 186 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: áp dụng Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề

xuất: không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc chị N phải cùng trả số nợ vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình số tiền 187.000.000 đ và Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa số tiền 22.500.000 đ. Anh D phải chịu 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Anh D khởi kiện yêu cầu chị N phải có trách nhiệm trả khoản vay nợ của hai ngân hàng trong thời kỳ hôn nhân, đây là tranh chấp tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, bị đơn có nơi cư trú tại thôn 2 Thanh Long, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình nên căn cứ khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Minh Hoá.

[2]. Về nội dung: anh D khởi kiện yêu cầu chị N phải có trách nhiệm trả khoản vay chung tại hai ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình số tiền 187.000.000 đ và Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa số tiền 22.500.000 đ. Quá trình giải quyết vụ án anh D đề nghị Tòa án chia đôi số nợ vay của hai ngân hàng, chị N không đồng ý trả hai số vay này với lý do chị không hề biết anh D vay hai khoản vay này vào lúc nào và vay để làm gì. Đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình cũng trình bày, quá trình vay từ năm 2017, 2018 và năm 2020 anh Dũng đều đúng tên vay một mình không có chị N tham gia, đối với khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa thì người đại diện của ngân hàng cũng trình bày anh D vay qua sổ lương của anh D không có tên chị N tham gia vay vốn tại ngân hàng.

[3]. Anh D và chị N đều thừa nhận chị N không tham gia ký kết các hợp đồng vay tiền tại hai ngân hàng, tình tiết này đúng về nghĩa vụ chứng minh và những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh quy định tại các Điều 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh D cũng không đưa ra được các chứng cứ chứng minh cho việc vay tiền tại hai ngân hàng để phục vụ cho cuộc sống gia đình và cho con đi chữa bệnh, chị N hoàn toàn không biết việc vay tiền này của anh D để làm gì vì trước khi ly hôn vào năm 2018 hai vợ chồng đã mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng việc anh D vay mượn của ai chị đều không hề hay biết.

[4]. Một bên vợ hoặc chồng không tham gia giao dịch mà vẫn phải chịu trách nhiệm liên đới chỉ trong trường hợp quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014. Điều 27 dẫn chiếu đến các Điều 24, 25, 26 và 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đó là:

- Điều 24: đây là trường hợp bên giao dịch đã là đại diện hợp pháp của bên kia (theo ủy quyền hoặc theo pháp luật)
- Điều 25: đây là trường hợp kinh doanh chung
- Điều 26: là trường hợp người thứ 3 ngay tình được bảo vệ
- Điều 37: là trường hợp “nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”

Theo quy định tại khoản 20 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình đã quy định: “nhu cầu thiết yếu là nhu cầu sinh hoạt thông thường về ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình”. Rõ ràng theo quy định thì tổng số tiền vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình năm 2017 và năm 2018 là 250.000.000 và vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa năm 2016 là 90.000.000 đ không thể coi là khoản vay vì nhu cầu thiết yếu của gia đình, cả anh D và chị N đều có lương hàng tháng nên càng không thể coi đây là khoản vay vì nhu cầu thiết yếu của gia đình.

Như vậy hợp đồng vay tiền của hai ngân hàng trong vụ án này không thuộc một trong các trường hợp nêu trên.

[5]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D buộc chị N phải có trách nhiệm cùng trả nợ khoản nợ tại ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình và Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa.

[6]. Do anh D chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình và Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa chưa yêu cầu thu hồi vốn, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: anh D phải chịu 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27, 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Thanh D yêu cầu chị Đinh Thị Kim N cùng phải trả khoản vay nợ tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình số tiền 187.000.000 đ và Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình phòng giao dịch Minh Hóa số tiền 22.500.000 đ.

2. Về án phí: anh Trần Thanh D phải chịu 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Dũng đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đ theo biên lai số 0004289 ngày 24/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Anh Dũng đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/8/2020).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh